

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 131/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2017.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hưn.

2. Ông Lưu Đức Chung.

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số 121/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Tấn A, sinh năm 1990.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: tổ 27, ấp C, xã T, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Anh A có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A trình bày:

Anh và chị H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện LT, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không chăm lo cho gia đình, thường xuyên đi đánh

bạc, lấy tiền gia đình đi chơi. Anh nhiều lần khuyên bảo nhưng chị H không sửa đổi. Đến tháng 4 năm 2017 thì chị H bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh có yêu cầu được ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 20/01/2014.

Hiện anh đang trực tiếp nuôi con, nếu ly hôn, anh xin được tiếp tục nuôi cháu Phúc, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp và các quyết định tố tụng khác nhưng chị H đều vắng mặt vì vậy không có lời khai của chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh A.

Về con chung: Anh A và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 20/01/2014, hiện nay anh A là người trực tiếp nuôi con nên đề nghị giao con cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh A nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị H vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh A và chị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên là hôn nhân hợp pháp.

Anh A xin ly hôn chị H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, tháng 4 năm 2017 thì chị H bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân cho đến nay không bàn bạc đoàn tụ được, phía gia đình chị H cũng không biết chị H hiện ở đâu, làm gì, khi chị H bỏ nhà đi anh A có báo chính quyền địa phương biết, anh A tìm kiếm chị H nhưng không biết chị H ở đâu. Như vậy, giữa chị H và anh A phát sinh mâu thuẫn

không bàn bạc hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của anh A có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh A và chị H có một con chung là Nguyễn Trọng P, sinh ngày 20/01/2014. Hiện anh A là người trực tiếp nuôi con, thời gian qua anh A nuôi dạy con tốt, anh A hiện làm công nhân thu nhập hàng tháng trên 7.000.000đồng, có công việc ổn định nên giao cháu P cho anh A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh A nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn A phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn A, xử cho anh A được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 20/01/2014 cho anh Nguyễn Tấn A trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

[3] Tài sản chung, nợ chung : Không xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Tấn A phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 006369 ngày 16/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LT. Anh A đã nộp đủ án phí.

[5] Anh Nguyễn Tấn A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- Các đương sự.
- UBND xã T (45/2012)
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND xã Tam An
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

